

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**TRẦN VĂN LỢI**

**PHÁP LUẬT VỀ CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH  
PHÁN QUYẾT CỦA TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI  
TẠI VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 838 01 07**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ, NĂM 2022**

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS NGÔ THỊ HƯỜNG**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận  
văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU.....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn.....	4
7. Bố cục của Luận văn.....	5
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH PHÁN QUYẾT CỦA TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI.....</b>	<b>6</b>
<b>1.1. Khái quát về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài.....</b>	<b>6</b>
1.1.1. Khái niệm về phán quyết của Trọng tài nước ngoài.....	6
1.1.3. Đặc điểm công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài.....	7
1.1.4. Ý nghĩa của việc quy định về công nhận và cho thi hành phán quyết.....	8
<b>1.2. Khái quát pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.....</b>	<b>9</b>
1.2.1. Khái niệm pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.....	9
1.2.2. Nội dung pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.....	10
<b>1.3. Kinh nghiệm pháp luật quốc tế về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài.....</b>	<b>10</b>
1.3.1. Quy định của Công ước New York năm 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài.....	10
1.3.2. Quy định của Luật Mẫu về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài.....	11
<b>Tiểu kết chương 1.....</b>	<b>12</b>
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH PHÁN QUYẾT CỦA TRỌNG TÀI</b>	

<b>NƯỚC NGOÀI VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM.....</b>	<b>13</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.....</b>	<b>13</b>
2.1.1. Quy định pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài .....	13
2.1.2. Đánh giá thực trạng quy định pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài.....	17
<b>2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về thủ tục công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam .....</b>	<b>18</b>
2.2.1. Tình hình giải quyết đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam .....	18
2.2.2. Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về thủ tục công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài .....	22
<b>Tiểu kết Chương 2.....</b>	<b>22</b>
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH PHÁN QUYẾT CỦA TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM.....</b>	<b>23</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.....</b>	<b>23</b>
3.1.1. Đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế .....	23
3.1.2. Yêu cầu khắc phục những hạn chế của pháp luật Việt Nam hiện hành về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.....	23
3.1.3. Đáp ứng xu hướng pháp điển hóa pháp luật điều chỉnh các quan hệ kinh doanh thương mại có yếu tố nước ngoài của thế giới.....	23
3.1.4. Đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên chủ thể trong phán quyết của trọng tài nước ngoài.	24
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.....</b>	<b>24</b>
3.2.1. Quy định về phán quyết của Trọng tài nước ngoài được công nhận tại Việt Nam.....	24

3.2.2. Quy định về nguyên tắc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài .....	25
3.2.3. Quy định về cơ quan có thẩm quyền nhận đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài.....	25
3.2.4. Quy định về trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài .....	25
<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam</b>	<b>26</b>
3.3.1. Nâng cao năng lực và kinh nghiệm của Thẩm phán trong quá trình thụ lý và giải quyết đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam .....	26
3.3.2. Công bố các quyết định của Tòa án và ban hành án lệ về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam quyết định của Trọng tài nước ngoài.....	26
3.3.3. Nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các thương nhân Việt Nam.....	27
<b>Tiểu kết Chương 3 .....</b>	<b>27</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>28</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>30</b>



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Hệ thống trọng tài quốc tế đã cung cấp một mạng lưới các điều ước quốc tế đảm bảo tính thi hành của thoả thuận trọng tài cũng như quyết định trọng tài. Với 5 thập kỷ huy hoàng cùng 143 quốc gia thành viên, Công ước New York năm 1958 của Liên hợp quốc về công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài (sau đây gọi tắt là Công ước) đã minh chứng một công cụ hiện đại cho việc công nhận và thi hành các nghĩa vụ thương mại, hữu hiệu và thành công hơn bất kỳ một công cụ nào trong lĩnh vực này<sup>1</sup>.

Việc ra đời của Bộ luật TTDS mới này đã bổ sung thêm một số nội dung mới trong quy định về thủ tục công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài để tháo gỡ một số vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng BLTTDS trước đây.

Song song với việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy phạm pháp luật liên quan đến công nhận và thi hành tại Việt Nam quyết định của trọng tài nước ngoài, Nhà nước ta đã ký kết một số lượng lớn các điều ước quốc tế song phương về tương trợ tư pháp, trong đó có các cam kết về công nhận và thi hành lẫn nhau quyết định của trọng tài của các nước ký kết.

Tuy nhiên, thực tiễn thực hiện các quy định về thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam quyết định của Trọng tài nước ngoài trong hơn 25 năm qua (kể từ khi gia nhập Công ước New York đến nay) cho thấy có nhiều vướng mắc, bất cập. Tỷ lệ quyết định của Trọng tài nước ngoài bị từ chối công nhận và cho thi hành tại Việt Nam là rất cao so với các nước thành viên khác của Công ước New York. Điều này đã làm ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan tư pháp và môi trường đầu tư của Việt Nam<sup>2</sup>.

Xuất phát từ những lí do trên, tác giả đã lựa chọn đề tài: “***Pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam***” làm luận văn thạc sĩ luật học, chuyên ngành luật kinh tế

---

<sup>1</sup>Nguyễn Ngọc Lâm. Giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế : Nhận dạng tranh chấp, biện pháp ngăn ngừa và phương pháp giải quyết. Nxb. Chính trị Quốc gia, 2014 , tr.42

<sup>2</sup> Nguyễn Thị Ngọc Thủy, Công nhận và cho thi hành Phán quyết nước ngoài ở Việt Nam hiện nay, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội.2020, tr.37

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

- Trần Văn Tuấn (2018), *Thủ tục công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài*. Tạp chí Tòa án điện tử.

- Nguyễn Thị Anh Thư (2015), “*Công ước New York 1958 về công nhận và thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài và việc thực hiện tại Việt Nam*”.

- Dương Thị Phương Dung (2016), *Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài nước ngoài trong quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học. Trường Đại học Luật Hà Nội. 2016.

- Lê Nguyễn Gia Thiện (2016), *Công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Số 24(328) T12/2016, tr. 45 - 51.

- Vũ Thị Phương Lan, Nguyễn Thu Thủy (2018), *Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài nước ngoài theo BLTTDS năm 2015*, Tạp chí Luật học. Số 2/2018, tr. 47 - 59. Bài viết đã phân tích và làm rõ những quy định về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài nước ngoài theo quy định của BLTTDS năm 2015.

- Trương Duy Lượng (2016), *Những nội dung cơ bản phiên họp xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài trong BLTTDS năm 2015*, Tạp chí Kiểm sát. Số 21/2016, tr. 42 - 45.

- Nguyễn Thị Ngọc Thủy (2020), *Công nhận và cho thi hành Phán quyết nước ngoài ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội. .

Trên cơ sở các công trình đã đề cập, Luận văn sẽ kế thừa một số nội dung như khái quát về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam các khái niệm, thuật ngữ liên quan. Trên cơ sở đó, Luận văn tiếp tục làm sáng tỏ các nội dung:

- Hệ thống các khái niệm về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; lý luận pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài.

- Phân tích các nội dung của pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.



- Phân tích có hệ thống các vấn đề thực tiễn áp dụng pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam. Từ đó, đưa ra các đánh giá, nhận xét về thực trạng áp dụng pháp luật nhằm đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật; và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Mục đích nghiên cứu của Luận văn là đề xuất giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật Việt Nam về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để thực hiện được mục tiêu nghiên cứu này, Luận văn xác định các nhiệm vụ nghiên cứu cụ thể như sau:

- Nghiên cứu làm rõ một số vấn đề lý luận pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài;
- Nghiên cứu kinh nghiệm pháp luật quốc tế về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài nhằm rút ra bài học cho Việt Nam;
- Phân tích, và đánh giá thực trạng các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài
- Phân tích, và đánh giá đánh giá thực tiễn áp dụng của pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của Luận văn bao gồm:

- Một số vấn đề lý luận và liên hệ pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
- Các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về công nhận và cho thi hành phán quyết Trọng tài nước ngoài
- Thực tiễn áp dụng pháp luật về giải quyết đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết Trọng tài nước ngoài tại một số Tòa án của Việt Nam.

#### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

Thứ nhất, phạm vi về nội dung:

Luận văn không phân tích chi tiết các quy định tại toàn bộ các văn bản pháp luật điều chỉnh về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài mà chủ yếu tập trung nghiên cứu các quy định của BLTTDS 2015 về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài trong tương quan với Công ước New York, Luật mẫu của UNCITRAL.

*Thứ hai*, phạm vi về thời gian: Từ năm 2016 đến năm 2021

*Thứ ba*, phạm vi về địa bàn: Cả nước

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp luận nghiên cứu**

Luận văn được hoàn thành trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lê Nin, quan điểm duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, chính sách của Đảng về Nhà nước và pháp luật.

### **5.1. Phương pháp nghiên cứu**

Để làm sáng tỏ nội dung của đề tài luận văn áp dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp đây là phương pháp chủ đạo được sử dụng trong các chương của luận văn nhằm phân tích, đánh giá, tổng hợp các vấn đề về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam.

- Phương pháp so sánh Luật học được sử dụng để đánh giá tổng quan vấn đề nghiên cứu về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam thông qua quy định pháp luật quốc tế (Công ước New York, Luật mẫu của UNCITRAL) và một số quốc gia điển hình trên thế giới. Phương pháp này được sử dụng ở Chương 1 và Chương 3 của luận văn.

- Phương pháp thống kê được sử dụng chủ yếu trong phần đánh giá thực tiễn về giải quyết đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam làm cơ sở cho kết luận làm rõ nguyên nhân và kiến nghị giải pháp.

- Phương pháp nghiên cứu điển hình thông qua vụ việc thực tế giải quyết đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam. Phương pháp này tập trung ở Chương 2 của luận văn.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn**

### **6.1. Ý nghĩa khoa học**

Luận văn có ý nghĩa khoa học nhất định; và được thể hiện ở những phương diện sau đây:

- Góp phần hoàn thiện lý luận pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài.

- Đánh giá thực trạng các quy định về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài của BLTTDS năm 2015 trong sự tương quan so sánh với Công ước New York, Luật mẫu của UNCITRAL.

- Đánh giá thực tiễn giải quyết đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong hơn 25 năm qua (từ khi Việt Nam gia nhập Công ước New York đến nay);

- Chỉ ra những hạn chế, bất cập của pháp luật và một số vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

- Luận văn đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam và nâng cao hiệu quả áp dụng.

## **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Luận văn có thể được sử dụng là tài liệu nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo chuyên ngành Luật. Đồng thời là tài liệu tham khảo hữu ích cho Thẩm phán và những người làm công tác thực tiễn liên quan đến công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

## **7. Bố cục của Luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn được kết cấu bởi 3 chương:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

Chương 2. Thực trạng pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài và thực tiễn áp dụng pháp luật tại Việt Nam

Chương 3. Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

**Chương 1.**  
**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CÔNG NHẬN**  
**VÀ CHO THI HÀNH PHÁN QUYẾT CỦA TRỌNG TÀI**  
**NƯỚC NGOÀI**

**1.1. Khái quát về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài**

*1.1.1. Khái niệm về phán quyết của Trọng tài nước ngoài*

*1.1.1.1. Quan niệm về phán quyết của trọng tài*

Trong quá trình tố tụng, Trọng tài có thể ban hành nhiều quyết định. Theo quy định của Luật TTTM năm 2010 thì “Phán quyết trọng tài là quyết định của Hội đồng trọng tài giải quyết toàn bộ nội dung vụ tranh chấp và chấm dứt tố tụng trọng tài”. So với Pháp lệnh trọng tài thương mại năm 2003, thì Luật trọng tài sử dụng một thuật ngữ mới” Phán quyết trọng tài “ bên cạnh thuật ngữ “quyết định trọng tài”. Hai thuật ngữ này khác nhau ở điểm nào?. Theo quy định của Luật TTTM năm 2010 thì quyết định trọng tài là quyết định của Hội đồng trọng tài trong quá trình giải quyết tranh chấp. Hai thuật ngữ này tương ứng với hai loại quy phạm điều chỉnh khác nhau, nhất là vấn đề xem xét giá trị pháp lý của chúng.

*Thứ nhất*, quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên của Hội đồng trọng tài quy định tại Điều 58 Luật TTTM . Quyết định này được hình thành từ việc HĐTT tiến hành hòa giải giữa các bên tranh chấp để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết tranh chấp. Đây là một hình thức giải quyết tranh chấp tích cực, nó giúp hoà giải mâu thuẫn, xóa bỏ bất đồng, tăng cường tinh thần đoàn kết giữa hai bên đương sự<sup>3</sup>.

*Thứ hai*, phán quyết trọng tài của Hội đồng trọng tài quy định tại Điều 61 Luật TTTM. Đây là quyết định trọng tài được ban hành trên cơ sở hoạt động xét xử của HĐTT sau khi đã giải quyết toàn bộ nội dung của tranh chấp và sẽ là đối tượng đương sự có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hủy phán quyết.

*1.1.1.2. Khái niệm, đặc điểm về phán quyết của trọng tài nước ngoài*

---

<sup>3</sup> Toà án nhân dân tối cao.2018.Sổ tay pháp luật về trọng tài và hoà giải.NXB. Thanh niên, Hà Nội, tr.201.

Khái niệm phán quyết của Trọng tài nước ngoài được đề cập tại Công ước New York về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài với 156 quốc gia thành viên đã được Việt Nam phê chuẩn ngày 12-09-1995 và có hiệu lực ngày 11-12-1995 theo quyết định số 453/QĐ-CTN ngày 28-07-1995 của Chủ tịch nước.

Như vậy, pháp luật Việt Nam xác định phán quyết trọng tài “nước ngoài” dựa vào quốc tịch của trọng tài ra phán quyết, cụ thể nếu như là phán quyết của trọng tài nước ngoài thì dù được tuyên trong lãnh thổ hay ngoài lãnh thổ Việt Nam đều được xác định là phán quyết trọng tài “nước ngoài”. Nói cách khác, phán quyết trọng tài thuộc đối tượng công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bao gồm: (i) phán quyết của trọng tài nước ngoài tuyên ngoài lãnh thổ Việt Nam; và (ii) phán quyết của trọng tài nước ngoài tuyên trong lãnh thổ Việt Nam.

### ***1.1.2. Khái niệm công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài***

Có thể định nghĩa khái niệm công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài được hiểu như sau: “Công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài là hành vi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của một quốc gia thừa nhận giá trị (hiệu lực) pháp lý phán quyết của Trọng tài nước ngoài và làm cho phán quyết của Trọng tài nước ngoài đó có hiệu lực cưỡng chế thi hành trên thực tế trên lãnh thổ quốc gia đó”.

### ***1.1.3. Đặc điểm công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài***

*Thứ nhất*, xuất phát từ tính chất phi chính phủ của Trọng tài mà việc công nhận phán quyết của Trọng tài nước ngoài không đương nhiên được đặt ra.

*Thứ hai*, đối với yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài bên cạnh các thủ tục theo quy định, thì điều kiện quan trọng để công nhận và thi hành là phải có thoả thuận Trọng tài thể hiện ý chí của các bên.

*Thứ ba*, công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài là thủ tục xem xét, quyết định trao hiệu lực thi hành tại

quốc gia nào đó cho phán quyết của Trọng tài nước ngoài được yêu cầu.

*Thứ tư*, phán quyết của Trọng tài nước ngoài nếu được công nhận và cho thi hành tại một quốc gia thì nó có giá trị chứng cứ và chứng minh tại quốc gia đó.

*Thứ năm*, thông thường trong các điều ước quốc tế hoặc hiệp định tương trợ tư pháp giữa các quốc gia về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài thì việc áp dụng pháp luật tố tụng của quốc gia nơi phán quyết của Trọng tài nước ngoài cần được công nhận và thi hành theo hướng không được đặt ra các điều kiện nặng hơn hoặc các chi phí cao hơn với việc thi hành phán quyết của Trọng tài trong nước (ví dụ như quy định tại Điều 3 của Công ước New York).

#### ***1.1.4. Ý nghĩa của việc quy định về công nhận và cho thi hành phán quyết***

##### ***1.1.4.1. Về phương diện chính trị***

Công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài làm thúc đẩy quan hệ hữu nghị hợp tác giữa các quốc gia. Sự công nhận và thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, phán quyết của Trọng tài nước ngoài ở một quốc gia vừa khẳng định quyền tài phán của quốc gia đó vừa thể hiện thiện sự tôn trọng và bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp không chỉ của các cá nhân, tổ chức nước mình mà còn cả lợi ích của các cá nhân, tổ chức nước ngoài. Điều này góp phần thúc đẩy sự phát triển hợp tác hữu nghị giữa các quốc gia.

##### ***1.1.4.2. Về phương diện kinh tế***

Công nhận và thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế của Việt Nam vì đây chính là môi trường pháp lý thuận lợi cho quan hệ thương mại quốc tế giữa thương nhân nước ngoài và thương nhân Việt Nam, đồng thời thu hút nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam: “Việc Nhà nước ta công nhận và thi hành phán quyết của Trọng tài trong những trường hợp cần thiết chính là Nhà nước thực hiện vai trò

trong việc điều tiết nền kinh tế thị trường nhằm phát huy hiệu quả mà Nhà nước mong muốn<sup>4</sup>”.

#### *1.1.4.3. Về phương diện pháp luật*

Việc công nhận và thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại một quốc gia nói chung cũng như tại Việt Nam nói riêng góp phần hoàn thiện pháp luật quốc gia về vấn đề này, đảm bảo tính hệ thống của pháp luật. Nếu phán quyết của Trọng tài nước ngoài không được thực thi thì các phán quyết đó sẽ không còn ý nghĩa. Đây còn là hệ quả pháp lý tất yếu của quyền được yêu cầu Trọng tài giải quyết tranh chấp. Việc hoàn thiện các quy định pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài còn tạo môi trường pháp lý thuận lợi và hiệu quả cho cơ chế giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài. Đồng thời là cơ sở và điều kiện để hoàn thiện pháp luật Việt Nam có liên quan, như pháp luật thương mại, trọng tài, đầu tư, tố tụng; trong sự tương thích với pháp luật tiên tiến trên thế giới.

### **1.2. Khái quát pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**

#### ***1.2.1. Khái niệm pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam***

Từ các phân tích trên, có thể thấy pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam là một nội dung cơ bản của pháp luật tố tụng dân sự. Trong khoa học pháp lý Việt Nam hiện nay có nhiều quan điểm khác nhau về định nghĩa: “Pháp luật tố tụng dân sự”.

Có thể hiểu pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam là hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Việt Nam (Tòa án, Bộ Tư pháp) thừa nhận giá trị pháp lý và phát sinh hiệu lực cưỡng chế thi hành trên thực tế của phán quyết của Trọng tài nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam.

---

<sup>4</sup> Châu Mai Hoàng Uyên.2015.Một số vấn đề pháp lý về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài thương mại nước ngoài tại Việt Nam - Định hướng hoàn thiện, luận văn tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, tr.61

### ***1.2.2. Nội dung pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam***

Thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài được quy định tại Phần thứ bảy của BLTTDS năm 2015, gồm có 02 chương, cụ thể:

\* Chương 35: Quy định chung về thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam hoặc không công nhận bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài; công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài;

\* Chương 37: Thủ tục xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài.

Từ các phân tích trên có thể thấy, nội dung điều chỉnh pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam có phạm vi khá rộng thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau. Trong phạm vi luận văn, tác giả tập trung phân tích các nội dung thể hiện “tính đặc thù” của pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; bao gồm:

(i) Nhóm các quy định về phán quyết của Trọng tài nước ngoài được công nhận tại Việt Nam

(ii) Nhóm các quy định về nguyên tắc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài

(iii) Nhóm các quy định về điều kiện công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài

(iv) Nhóm các quy định về cơ quan có thẩm quyền nhận đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài

(v) Nhóm các quy định về trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài

### **1.3. Kinh nghiệm pháp luật quốc tế về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài**

#### ***1.3.1. Quy định của Công ước New York năm 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài***

Công ước xác định những nguyên tắc chính trong quá trình công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài như sau:



- Các quốc gia thành viên Công ước thừa nhận giá trị hiệu lực của một thỏa thuận trọng tài bằng văn bản, đồng thời đảm bảo các tòa án của họ sẽ từ chối thụ lý vụ kiện trong trường hợp các bên tranh chấp đã có một thỏa thuận trọng tài;

- Các quốc gia thành viên bảo đảm việc công nhận và cho thi hành trên lãnh thổ của quốc gia mình một phán quyết của trọng tài đã được tuyên trên lãnh thổ quốc gia thành viên khác;

- Các quốc gia thành viên không được có sự phân biệt đối xử giữa công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài so với phán quyết của trọng tài trong nước

- Công ước không loại trừ quyền được áp dụng các quy định có lợi hơn đối với việc công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài được quy định trong các điều ước quốc tế khác hoặc pháp luật quốc gia<sup>5</sup>.

### ***1.3.2. Quy định của Luật Mẫu về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài***

Hiện nay, Luật Mẫu ngày càng khẳng định vị trí của mình khi nhận được sự đồng thuận của nhiều quốc gia đối với các vấn đề quan trọng trong thực tiễn tố tụng trọng tài. Chỉ tính riêng khu vực ASEAN, đã có tới 7/10 quốc gia thành viên áp dụng Luật Mẫu<sup>6</sup>. Đặc biệt, trong những năm gần đây, nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ đã đưa Luật Mẫu trở thành pháp luật điều chỉnh hoạt động trọng tài ở nước mình<sup>7</sup>.

---

<sup>5</sup> Minas Khatchadourian (2014), The Application of the 1958 New York Convention in Qatar, BCDR International Arbitration Review Volume 1, Issue 1, pp. 49 – 60

<sup>6</sup> Xem tại đường link: [https://uncitral.un.org/sites/uncitral.un.org/files/media-documents/uncitral/en/05-80722\\_ebook.pdf](https://uncitral.un.org/sites/uncitral.un.org/files/media-documents/uncitral/en/05-80722_ebook.pdf)

<sup>7</sup> UNITED NATIONS.2013.Guide to UNCITRAL Basic facts about the United Nations Commission on International Trade Law, truy cập tại đường link: <https://uncitral.un.org/sites/uncitral.un.org/files/media-documents/uncitral/en/12-57491-guide-to-uncitral-e.pdf>

## **Tiểu kết chương 1**

Chương 1 luận văn đã tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài. Luận văn đã làm rõ các khái niệm về phán quyết của trọng tài nước ngoài, nhưng đặc điểm công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài. Từ những khái niệm trên, luận văn đã khái quát pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

Luận văn cũng đã tìm hiểu các nội dung của Công ước New York năm 1958 về quy định công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài cũng như Luật mẫu về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài.

Trên cơ sở các nghiên cứu lý luận trên, làm tiền đề trong chương 2 đánh giá thực trạng và thực tiễn áp dụng pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

## **Chương 2.**

# **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH PHÁN QUYẾT CỦA TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TẠI VIỆT NAM**

## **2.1. Thực trạng pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**

### **2.1.1. Quy định pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài**

#### **2.1.1.1. Quy định về phán quyết của Trọng tài nước ngoài được công nhận tại Việt Nam**

Khoản 2 Điều 425 BLTTDS 2015 về “Phán quyết của Trọng tài nước ngoài được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam” quy định: Phán quyết của Trọng tài nước ngoài được xem xét công nhận và cho thi hành tại Việt Nam là phán quyết cuối cùng của Hội đồng trọng tài giải quyết toàn bộ nội dung vụ tranh chấp, chấm dứt tố tụng trọng tài và có hiệu lực thi hành. Theo khoản 10 Điều 3 Luật Trọng tài thương mại 2010 thì: “Phán quyết trọng tài là quyết định của Hội đồng trọng tài giải quyết toàn bộ nội dung vụ tranh chấp và chấm dứt tố tụng trọng tài”. Khoản 2 Điều 424 BLTTDS 2015 sử dụng thuật ngữ “phán quyết cuối cùng” để chỉ phán quyết trọng tài này. Quy định của BLTTDS 2015 tương đồng với quy định của Công ước New York 1958 về công nhận và thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài (gọi tắt là Công ước New York 1958) mà Việt Nam đã là thành viên từ ngày 28/7/1995.

Như vậy, theo BLTTDS 2015, phán quyết của Trọng tài nước ngoài được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam là phán quyết bằng văn bản, được tuyên bởi Hội đồng trọng tài, mục đích để giải quyết toàn bộ các nội dung liên quan đến yêu cầu của các bên tham gia vụ việc giải quyết tại trọng tài.

#### **2.1.1.2. Quy định về nguyên tắc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài**

*Thứ nhất*, nguyên tắc có điều ước quốc tế. Nguyên tắc có điều ước quốc tế đã được quy định trong BLTTDS 2004 (sửa đổi, bổ

sung 2011) tại khoản 2 Điều 343 và tiếp tục được kế thừa trong BLTTDS 2015.

Thứ hai, nguyên tắc có đi có lại. Theo điểm b khoản 1 Điều 424 thì phán quyết của Trọng tài nước ngoài được xem xét công nhận và cho thi hành tại Việt Nam trên cơ sở nguyên tắc có đi có lại.

*2.1.1.3. Quy định về điều kiện công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài*

*Thứ nhất*, điều kiện về tư cách của người nộp đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành.

*Thứ hai*, điều kiện về nơi cư trú của người phải thi hành. Theo khoản 1 Điều 425 thì người được thi hành hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền yêu cầu Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài, nếu tại thời điểm người được thi hành nộp đơn “cá nhân phải thi hành cư trú, làm việc tại Việt Nam hoặc cơ quan, tổ chức phải thi hành có trụ sở chính tại Việt Nam”.

*Thứ ba*, điều kiện về tài sản của người phải thi hành. Theo khoản 1 Điều 425 thì người được thi hành hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền yêu cầu Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài, nếu “tài sản liên quan đến việc thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài có tại Việt Nam vào thời điểm yêu cầu.

*2.1.1.4. Quy định về cơ quan có thẩm quyền nhận đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài*

Thứ nhất, Trường hợp giữa Việt Nam và nước mà Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết đều là thành viên của điều ước quốc tế có liên quan thì cơ quan có thẩm quyền nhận đơn là Bộ Tư pháp.

Thứ hai, Trường hợp giữa Việt Nam và quốc gia mà Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết không có điều ước quốc tế liên quan hoặc có điều ước quốc tế liên quan nhưng không quy định vấn đề công nhận phán quyết của Trọng tài nước ngoài thì cơ quan có thẩm quyền nhận đơn là Tòa án có thẩm quyền theo quy định của BLTTDS 2015.

*2.1.1.5. Quy định về trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài*

*Thứ nhất, quy định về thụ lý hồ sơ*

Yêu cầu công nhận và cho thi hành Phán quyết của Trọng tài nước ngoài là việc dân sự. Vì vậy BLTTDS 2015 quy định: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Bộ Tư pháp chuyển đến hoặc nhận được đơn và giấy tờ, tài liệu kèm theo do người có đơn yêu cầu gửi đến, Tòa án có thẩm quyền căn cứ vào các điều 363 (thủ tục nhận và xử lý đơn yêu cầu), 364 (trả lại đơn yêu cầu) và 365 (thông báo thụ lý đơn yêu cầu) của Bộ luật để xem xét, thụ lý và thông báo bằng văn bản cho người được thi hành, người phải thi hành hoặc người đại diện hợp pháp của họ tại Việt Nam, VKS cùng cấp và Bộ Tư pháp.

*Thứ hai, quy định về chuẩn bị xét đơn yêu cầu*

Mặc dù là việc dân sự nhưng do có YTNN nên BLTTDS 2015 quy định thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu của loại việc dân sự có tính chất đặc thù này là 2 tháng.

Trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày thụ lý, tùy từng trường hợp mà Tòa án ra một trong các quyết định sau đây:

- Tạm đình chỉ việc xét đơn yêu cầu;
- Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu;
- Mở phiên họp xét đơn yêu cầu.

*Thứ ba, quy định về phiên họp xét đơn yêu cầu*

Việc xét đơn yêu cầu được tiến hành tại phiên họp do Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm ba Thẩm phán thực hiện, trong đó một Thẩm phán làm chủ tọa theo sự phân công của Chánh án Tòa án.

*Thứ tư, quy định những trường hợp không công nhận phán quyết của Trọng tài nước ngoài*

*Thứ năm, quy định về gửi quyết định của Tòa án*

Việc gửi quyết định của Tòa án được thực hiện theo một trong các phương thức quy định tại Điều 474 BLTTDS 2015. Đó là: (1) Theo phương thức được quy định tại điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; (2) Theo đường ngoại giao đối với đương sự cư trú ở nước mà nước đó và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chưa cùng là thành viên của điều ước quốc

tế; (3) Theo đường dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của đương sự đang cư trú ở nước ngoài với điều kiện pháp luật nước đó đồng ý với phương thức tổng đạt này; (4) Theo đường dịch vụ bưu chính đến cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài để tổng đạt cho đương sự là công dân Việt Nam ở nước ngoài; (5) Đối với cơ quan, tổ chức nước ngoài có văn phòng đại diện, chi nhánh tại Việt Nam thì việc tổng đạt có thể được thực hiện qua văn phòng đại diện, chi nhánh của họ tại Việt Nam theo quy định BLTTDS 2015; (6) Theo đường dịch vụ bưu chính cho người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền tại Việt Nam của đương sự ở nước ngoài. Trong đó, việc gửi quyết định của Tòa án theo phương thức được quy định tại điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và theo đường ngoại giao đối với đương sự cư trú ở nước mà nước đó và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chưa cùng là thành viên của điều ước quốc tế được thực hiện theo Luật Tương trợ tư pháp<sup>8</sup>.

*Thứ sáu, quy định về kháng cáo, kháng nghị*

Nhằm bảo đảm nguyên tắc bảo đảm chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm và bảo đảm quyền lợi cho đương sự, BLTTDS 2015 quy định: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 457 hoặc quyết định công nhận và cho thi hành hoặc không công nhận phán quyết của Trọng tài nước ngoài quy định tại khoản 5 Điều 458 BLTTDS 2015, đương sự, người đại diện hợp pháp của họ có quyền kháng cáo quyết định đó; trường hợp đương sự không có mặt tại phiên họp xét đơn yêu cầu thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được quyết định. Đơn kháng cáo phải nêu rõ lý do và yêu cầu kháng cáo.

*Thứ bảy, quy định về xét kháng cáo, kháng nghị*

Nhằm bảo đảm sự tương thích với Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, BLTTDS 2015 sửa đổi, bổ sung quy định về xét kháng cáo, kháng nghị.

---

<sup>8</sup> Tổng Anh Hào, Trương Duy Lượng. 2016. Các quy định mới của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Công ước New York 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài. Kỷ yếu tập huấn, tr.44

## **2.1.2. Đánh giá thực trạng quy định pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài**

### **2.1.2.1. Quy định về phán quyết của Trọng tài nước ngoài được công nhận tại Việt Nam**

Như đã đề cập, pháp luật Việt Nam xác định phán quyết trọng tài “nước ngoài” dựa vào tiêu chí quốc tịch của trọng tài ban hành phán quyết. Tuy nhiên, khi áp dụng tiêu chí này trên thực tế sẽ gặp nhiều khó khăn.

Ngược lại, nếu các bên lựa chọn trọng tài vụ việc để giải quyết tranh chấp thì việc xác định quốc tịch trọng tài là không đơn giản. Bởi lẽ, khác với trọng tài thường trực, trọng tài vụ việc chỉ tồn tại một lần, không có trụ sở thường trực, không có bộ máy điều hành, trọng tài viên sẽ do các bên chỉ định bất kỳ và quy tắc tố tụng của trọng tài vụ việc để giải quyết vụ tranh chấp có thể do các bên thỏa thuận xây dựng hoặc lựa chọn từ bất kỳ một quy tắc tố tụng nào của các trung tâm trọng tài.

### **2.1.2.2. Quy định về nguyên tắc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài**

Để khắc phục, các quốc gia đã tiến hành ký kết các thoả thuận về áp dụng nguyên tắc có đi có lại để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật. Việc ký kết các điều ước về áp dụng nguyên tắc có đi có lại cần phải hết sức thận trọng bởi khi đã là cam kết quốc tế thì quốc gia phải tuân thủ. Vì vậy, để đảm bảo việc ký kết được thực hiện theo một định hướng thống nhất, một mặt có thể áp dụng nguyên tắc có đi có lại trên thực tế để bảo vệ lợi ích hợp pháp của chủ thể Việt Nam mặt khác phải bảo được trật tự công cũng như chính sách đối ngoại của Việt Nam thì cần có một cơ quan đảm nhận việc theo dõi, tổng kết danh sách các quốc gia đã áp dụng hoặc thoả thuận áp dụng nguyên tắc có đi có lại với Việt Nam để đề xuất ký kết hiệp định về áp dụng nguyên tắc có đi có lại với Việt Nam.

### **2.1.2.3. Quy định về điều kiện công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài**

Theo khoản 4 Điều 3 Luật Thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi, bổ sung 2014) thì “Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến việc thực hiện quyền, nghĩa vụ thi hành án của đương sự”. Như vậy, đây

là hai chủ thể có tư cách khác nhau trong quan hệ pháp luật thi hành án dân sự, bao gồm cả quan hệ thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam.

*2.1.2.4. Quy định về trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài*

Thời hiệu đã được quy định rõ ràng cho loại việc này. BLTTDS 2004 không có quy định riêng về thời hiệu đối với loại việc này nên áp dụng chung thời hiệu 1 năm như các loại việc dân sự không có tranh chấp khác. Hiện nay, thời hiệu là 3 năm kể từ ngày phán quyết trọng tài nước ngoài có hiệu lực.

## **2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về thủ tục công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**

### *2.2.1. Tình hình giải quyết đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam*

Kết quả giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam của các Tòa án tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được thể hiện cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 1: Số liệu về giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ ngày 01-01-2005 đến ngày 20-6-2014<sup>9</sup>**

STT	Tòa án giải quyết (Toà án cấp tỉnh)	Số vụ việc được yêu cầu	Số quyết định không công nhận	Tỷ lệ không công nhận/ số vụ việc được yêu cầu	Số quyết định công nhận và cho thi hành	Số vụ việc đã bị đình chỉ giải quyết	Số vụ việc đang được giải quyết
1	TP. Hồ Chí Minh	21	05	24%	16	0	0
2	TP. Hà Nội	11	09	82%	01	01	0
3	TP. Cần Thơ	01	0	0%	01	0	0

<sup>9</sup> Bảng số liệu này được tổng hợp từ báo cáo của các Tòa án địa phương gửi về Tòa án nhân dân tối cao theo Công văn số 35/TANDTC-KHXX ngày 25-02-2014 về việc báo cáo số liệu thống kê về tình hình hủy phán quyết Trọng tài, công nhận và cho thi hành tại Việt Nam quyết định của Trọng tài nước ngoài; và Công văn số 124/TANDTC-KHXX, ngày 22-7-2014 về việc Tổng kết việc thi hành BBLTTDS năm 2004, tr.44



4	An Giang	01	0	0%	01	0	0
5	Long An	02	02	100%	0	0	0
6	Hung Yên	02	02	100%	0	0	0
7	Nam Định	03	01	33%	0	0	02
8	Hà Nam	01	0	0%	0	0	01
9	Đồng Nai	01	0	0%	01	0	0
10	Bà Rịa Vũng Tàu	01	0	0%	01	0	0
11	Thái Bình	02	02	100%	0	0	0
12	Bình Thuận	01	0	0%	0	01	0
13	Phú Thọ	02	0	0%	02	0	0
14	Bình Dương	04	04	100%	0	0	0

Số lượng đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam quyết định của Trọng tài nước ngoài là không đồng đều giữa các năm, tăng mạnh từ năm 2012 đến năm 2014, nhưng giảm mạnh từ năm 2015 đến nay. Bảng số liệu của 8 năm gần đây (từ năm 2010 đến năm 2017) thể hiện rõ điều này, cụ thể như sau:

**Bảng 2. Thống kê thụ lý và giải quyết các yêu cầu công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài từ năm 2010 đến tháng năm 2017<sup>10</sup>**

Thời gian	Số vụ việc phải giải quyết (đã thụ lý)	Số vụ việc đã đình chỉ giải quyết hoặc chuyển hồ sơ	Công nhận sự thỏa thuận của đương sự	Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
Năm 2010	03	0	0	03	0
Năm 2011	02	0	0	0	02
Năm 2012	16	01	04	10	01
Năm 2013	27	02	0	17	08
Năm 2014	14	02	0	11	01
Năm 2015	05	01	0	02	02
Năm	11	03	0	02	06

<sup>10</sup> Lê Hải Long.2019.Pháp luật và thực tiễn công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài ở Việt Nam.Luận văn thạc sĩ Luật học. Trường Đại học Luật Hà Nội, tr.60

2016					
Năm 2017	06	0	01	01	04
Tổng cộng	84	09	05	46	24

Điều đáng chú ý nữa là số đơn yêu cầu đối với Tòa án các thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương bị giảm rất mạnh, con số thống kê của 3 Tòa án này từ năm 2015 đến nay như sau:

**Bảng 3. Thống kê thụ lý và giải quyết các yêu cầu công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài từ năm 2015 đến năm 2017<sup>11</sup>**

Tên Tòa án	Số vụ việc phải giải quyết (đã thụ lý)	Số vụ việc đã đình chỉ giải quyết hoặc chuyển hồ sơ	Công nhận sự thỏa thuận của đương sự	Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh	4	2	0	1	1
Tòa án nhân dân TP. Hà Nội	0	0	0	0	0
Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương	1	1	0	0	0
Tổng số	5	3	0	1	1

Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết nhiều nhất thì cũng chỉ có tổng thụ lý 04 đơn yêu cầu, chấp nhận 01 đơn yêu cầu. So với các năm từ 2012 đến 2014 thì từ năm 2015 đến nay, số lượng thụ lý và giải quyết đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài của Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh cũng giảm mạnh, thể hiện qua bảng sau:

<sup>11</sup> Nguyễn Mạnh Dũng, Nguyễn Thị Thu Trang. Thực trạng sử dụng trọng tài thương mại tại Việt Nam: Một số giải pháp nâng cao sức hấp dẫn của trọng tài, truy cập tại đường link: <http://dzungsrt.com/wp-content/uploads/2015/03/20150831-Du-thao-Tham-Luan-tong-ket-thi-hanh-LTTTM-updated-clean.pdf>

**Bảng 4. Thống số liệu giải quyết các yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2012 đến năm 2016<sup>12</sup>**

Năm	Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc đã được chấp nhận đơn yêu cầu	Số vụ việc đã được chấp nhận đơn yêu cầu	Số vụ việc đã đình chỉ hoặc chuyển đơn
2012	11	9	1	1
2013	19	13	6	0
2014	6	3	2	1
2015	2	1	1	0
2016	2	0	0	1

Các bảng số liệu trên đây phản ánh thực tiễn giải quyết đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại cấp sơ thẩm (do Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết).

**Bảng 5: Kết quả giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành PQT nước ngoài trong giai đoạn 01/01/2012-30/09/2019<sup>13</sup>**

Nội dung	Số lượng	
	Giải quyết theo BLTTDS 2004	Giải quyết theo BLTTDS 2015
Công nhận và cho thi hành	28	11
Không công nhận	28	5
Đình chỉ giải quyết	5	7
<b>Tổng số</b>	84	

Qua số liệu thống kê tại bảng trên cho thấy, sau khi BLTTDS 2015 có hiệu lực, tỷ lệ PQT nước ngoài bị từ chối công nhận và cho thi hành ở Việt Nam đã có dấu hiệu giảm rõ rệt, từ 46% xuống 21,7%.

<sup>12</sup> Châu Việt Bắc.2017. Phán quyết trọng tài Việt Nam được quốc tế công nhận. Báo điện tử Sài Gòn giải phóng, xem tại đường link: <https://www.sggp.org.vn/phan-quyet-trong-tai-viet-nam-duoc-quoc-te-cong-nhan-478334.html>

<sup>13</sup> Nguyễn Thị Thu Trang (2021),Thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của TA Việt Nam đối với TTTM”, Luận án tiến sĩ luật kinh tế., Học viện Khoa học xã hội.2021, tr.51

### **2.2.2. Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về thủ tục công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài**

*Thứ nhất*, Tòa án thụ lý, giải quyết rất chậm đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài.

*Thứ hai*, có một số Hội đồng xét đơn đã có những nhận thức hết sức sai lầm về áp dụng pháp luật.

*Thứ ba*, Tòa án cho rằng các bên ký kết thỏa thuận trọng tài không có năng lực để ký kết thỏa thuận đó, tức là người ký kết thỏa thuận trọng tài không có thẩm quyền ký kết và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 459 BLTTDS năm 2015 để không công nhận phán quyết trọng tài.

*Thứ tư*, Tòa án đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 459 BLTTDS năm 2015, việc không công nhận và cho thi hành tại Việt Nam quyết định của trọng tài nước ngoài khi xét thấy quyết định đó trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

*Thứ năm*, chỉ căn cứ vào pháp luật Việt Nam để xác định phán quyết của Hội đồng trọng tài, thủ tục giải quyết tranh chấp của Trung tâm trọng tài nước ngoài không phù hợp với pháp luật Việt Nam.

### **Tiểu kết Chương 2**

Trong chương này, Luận văn đã làm rõ được một số nội dung quan trọng sau đây:

Qua nghiên cứu thực trạng pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam. Từ những quy định của pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài thương mại cũng như đánh giá được thực trạng của các quy định pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài.

Trên cơ sở nghiên cứu các báo cáo tài liệu để đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về các thủ tục công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

Đây là cơ sở để trong chương 3, tác giả tiến hành đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

### **Chương 3.**

## **ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH PHÁN QUYẾT CỦA TRONG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**

#### ***3.1.1. Đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế***

Quá trình hội nhập quốc tế đã kéo theo sự phát triển nhanh chóng của các quan hệ kinh doanh thương mại có YTNN ở Việt Nam và đặt ra các chu cầu điều chỉnh pháp luật mới mà pháp luật hiện hành chưa đáp ứng được. BLTTDS 2015 là một bước tiến lớn của pháp luật Việt Nam về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài.

#### ***3.1.2. Yêu cầu khắc phục những hạn chế của pháp luật Việt Nam hiện hành về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam***

Pháp luật điều chỉnh việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài nước ngoài còn tồn tại nhiều hạn chế cả về kỹ thuật lập pháp cũng như nội dung các quy định cụ thể. Bên cạnh đó, các quy định của pháp luật luôn cần có thời gian kiểm nghiệm và tổng kết từ thực tiễn áp dụng để tiếp tục hoàn thiện trong các giai đoạn tiếp theo. Vì vậy, các quy định của BLTTDS 2015 về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài đã chứa đựng những hạn chế nhất định cần phải tiếp tục giải quyết.

#### ***3.1.3. Đáp ứng xu hướng pháp điển hóa pháp luật điều chỉnh các quan hệ kinh doanh thương mại có yếu tố nước ngoài của thế giới***

Xu thế lập pháp quốc tế đang hướng đến khả năng thống nhất hóa pháp luật trên phạm vi toàn thế giới đối với những vấn đề đòi hỏi phải có sự hợp tác quốc tế của các quốc gia có liên quan mới có thể giải quyết. Quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra với tốc độ ngày càng nhanh, phạm vi ngày càng rộng, mức độ ngày càng sâu và đã khẳng định rõ ràng là xu thế không thể đảo ngược. Chính vì vậy,

việc không ngừng hoàn thiện các quy định pháp luật không phù hợp với yêu cầu của thực tiễn là nhiệm vụ phải tiến hành thường xuyên trong hoàn cảnh chúng ta chưa gia nhập các tổ chức quốc tế cũng như các điều ước quốc tế có liên quan nhằm đảm bảo đến mức tốt nhất sự tương thích của pháp luật quốc gia với pháp luật quốc tế.

#### ***3.1.4. Đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên chủ thể trong phán quyết của trọng tài nước ngoài***

Đối với Việt Nam hoạt động công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài càng có một ý nghĩa quan trọng khi cộng đồng người Việt Nam định cư ở nước ngoài tương đối lớn và Việt Nam đang trong quá trình hội nhập quốc tế mạnh mẽ để xây dựng và phát triển nền kinh tế đất nước. Việc hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài trước hết sẽ bảo vệ lợi ích hợp pháp của đương sự Việt Nam trong nhiều trường hợp khi lợi ích đó được công nhận bởi phán quyết của trọng tài nước ngoài nhưng việc thi hành trên thực tế lại cần phải được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam.

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**

#### ***3.2.1. Quy định về phán quyết của Trọng tài nước ngoài được công nhận tại Việt Nam***

Do đó, theo tác giả cần sửa đổi quy định liên quan đến định nghĩa về phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Điều 424 của BLTTDS năm 2015 và Điều 3 của LTTTM năm 2010 cho phù hợp với quy định tại Điều I.3 của Công ước New York và bảo lưu thứ nhất của Việt Nam khi gia nhập Công ước New York, theo đó điều kiện phán quyết Trọng tài được xem xét công nhận và cho thi hành là phán quyết giải quyết toàn bộ hay một vài vấn đề của vụ tranh chấp một cách chung thẩm và có hiệu lực ràng buộc với các bên. Đồng thời, xác định “quốc tịch” của phán quyết trọng tài là địa điểm nơi phán quyết trọng tài được ban hành theo quy định tại trường hợp thứ nhất quy định tại Điều I.1 của Công ước New York.

*Ghi nhận về phán quyết trọng tài phi chính thức*

Trên thế giới, bên cạnh phán quyết trọng tài chính thức, pháp luật của một số nước còn thừa nhận loại “phán quyết trọng tài phi chính thức” (lodo irrituale) là phán quyết ra đời từ cơ chế cho phép các bên tham gia vụ việc tại trọng tài được tự mình quyết định về các nội dung của vụ việc giải quyết tại trọng tài. Italia là quốc gia điển hình về việc công nhận loại phán quyết trọng tài phi chính thức này. Theo pháp luật Italia, có hai loại quy trình tố tụng trọng tài: Quy trình trọng tài chính thức (arbitrato rituale) và quy trình trọng tài phi chính thức (arbitrato irrituale).

### ***3.2.2. Quy định về nguyên tắc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài***

Theo quan điểm tác giả, cần giao thẩm quyền quyết định áp dụng nguyên tắc có đi có lại trên thực tế cho Bộ Tư pháp. Bộ Ngoại giao sẽ là đầu mối để thông báo kết quả giải quyết với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài sau khi nhận được kết quả từ Bộ Tư pháp. Việc giao Bộ Tư pháp quyền quyết định áp dụng nguyên tắc có đi có lại sẽ góp phần đảm bảo tính pháp lý của kết quả áp dụng pháp luật cũng như phù hợp với yêu cầu của thực tiễn bởi lẽ Bộ Tư pháp là cơ quan trực tiếp tham mưu cho Chính phủ thẩm định các vấn đề liên quan đến pháp lý trong hoạt động của Chính phủ nói chung.

### ***3.2.3. Quy định về cơ quan có thẩm quyền nhận đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài***

Giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành quyết định của Trọng tài nước ngoài là lĩnh vực chuyên biệt phức tạp do phải áp dụng cùng lúc nhiều luật và quy tắc tố tụng trọng tài của nước ngoài.

### ***3.2.4. Quy định về trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài***

*Thứ nhất*, về nghĩa vụ chứng minh và cung cấp chứng cứ của các bên đối với việc Tòa án xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài

*Thứ hai*, về năng lực ký kết thỏa thuận trọng tài của các bên

*Thứ ba*, về việc cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thi hành không được thông báo kịp thời và hợp thức về việc chỉ định Trọng tài viên, về thủ tục giải quyết vụ tranh chấp tại Trọng tài nước ngoài.

*Thứ tư*, về việc xác định tính hợp lệ của các văn bản, giấy tờ liên quan

*Thứ năm*, về nơi nhận đơn và tài liệu kèm theo yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài

*Thứ sáu*, về quy định: “Mọi việc giải thích Công ước trước Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phải theo quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam” (Điều 2 của Quyết định số 453/QĐ-CTN)

*Thứ bảy*, về thủ tục giám đốc thẩm tái thẩm đối với quyết định của Tòa án nhân dân cấp cao giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài.

*Thứ tám*, sửa đổi quy định “quyết định của Trọng tài nước ngoài cũng không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam, nếu Tòa án Việt Nam xét thấy việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam quyết định của Trọng tài nước ngoài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”.

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**

#### ***3.3.1. Nâng cao năng lực và kinh nghiệm của Thẩm phán trong quá trình thụ lý và giải quyết đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam***

Nên bố trí các Thẩm phán có năng lực chuyên giải quyết loại việc này. Hiện nay, nhiều Tòa án không bố trí Thẩm phán chuyên về một loại việc, nên người được cử đi tập huấn, nhưng sau đó không được phân công giải quyết loại việc đã được tập huấn, nên hiệu quả tập huấn bị hạn chế.

#### ***3.3.2. Công bố các quyết định của Tòa án và ban hành án lệ về công nhận và cho thi hành tại Việt Nam quyết định của Trọng tài nước ngoài***

*Thứ nhất*, công khai phán quyết của Tòa án và sử dụng án lệ đang là xu hướng chung của thế giới do tính hữu ích của biện pháp này.



*Thứ hai*, việc phát triển án lệ tại Việt Nam được thực hiện thông qua đề án phát triển án lệ của TANTC năm 2012 theo quyết định số 74/QĐ-TANDTC.

### ***3.3.3. Nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các thương nhân Việt Nam***

Các cơ quan chức năng cần phổ biến, tuyên truyền và giáo dục ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh, cũng như tham gia giải quyết tranh chấp tại Trọng tài nước ngoài của thương nhân Việt Nam.

### **Tiểu kết Chương 3**

Trong chương 3 tác giả đã đưa ra một số định hướng nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về công nhận thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam, trong đó yêu cầu cần khắc phục những hạn chế của pháp luật Việt Nam về công nhận và cho thi hành phán quyết Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

Tác giả mạnh dạn đưa ra các nhóm giải pháp để hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về công nhận thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

Nhóm các giải pháp để đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế và xu hướng pháp điển hóa pháp luật điều chỉnh các quan hệ kinh doanh thương mại có YTNN.

Nhóm giải pháp về hoàn thiện pháp luật thì xác định các khía cạnh về công tác hoàn thiện pháp luật cần hoàn thiện quy định về nguyên tắc công nhận và cho thi hành phán quyết cũng như các quy định, trình tự thủ tục của các cơ quan có thẩm quyền về nhận đơn yêu cầu, công nhận và cho thi hành tại Việt Nam. Và cuối cùng nâng cao năng lực chuyên môn nhận thức của các cá nhân có liên quan, trong đó có đề xuất việc nâng cao năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ Thẩm phán trong quá trình thụ lý và giải quyết đơn yêu cầu và của các thương nhân Việt Nam.

## KẾT LUẬN

Công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam là một thủ tục tố tụng đặc biệt do Tòa án tiến hành nhằm xem xét để công nhận tính hiệu lực của phán đó ngoài trên phạm vi lãnh thổ của Việt Nam.

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang hội nhập sâu rộng với thế giới, việc tranh chấp kinh doanh thương mại sẽ xảy ra nhiều hơn nữa trong tương lai gần. Để giải quyết các tranh chấp đó, chúng ta có thể sử dụng nhiều phương pháp như thương lượng, hòa giải, trọng tài, Tòa án thì Trọng tài thương mại với những ưu điểm của mình là hình thức “tối ưu” để giải quyết các xung đột thương mại mà các bên không thể tự giải quyết được, hoạt động thương mại trên thế giới đã và đang giải quyết theo hình thức nêu trên. : Đứng trước sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế quốc tế và giao lưu thương mại, nhu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam cũng bắt đầu tăng theo. Tại Việt Nam, trong thời gia quan với nhiều nỗ lực trong việc phát triển phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, đánh dấu sự ra đời của Luật Trọng tài thương mại năm 2010 (Luật TTTM năm 2010) và cải thiện thủ tục công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài bằng những sửa đổi, bổ sung các quy định tương ứng trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Bộ luật TTDS năm 2015).

Việc ban hành Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thay thế cho Bộ luật TTDS 2004 (sửa đổi, bổ sung 2011) là bước tiến bộ của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam nói chung, pháp luật điều chỉnh vấn đề công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài nói riêng. Đối với vấn đề công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài, bên cạnh việc kế thừa các nội dung phù hợp, Bộ luật TTDS 2015 cũng đã sửa đổi các quy định không phù hợp, bổ sung các quy định còn thiếu của của Bộ luật TTDS 2004 (sửa đổi, bổ sung 2011). Tuy nhiên, quá trình áp dụng các quy định này vào thực tiễn trong thời gian qua đã đặt ra những vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện liên quan đến Phán quyết của Trọng tài nước ngoài được công nhận tại Việt Nam; Nguyên tắc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của

Trọng tài nước ngoài; Điều kiện công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài; Cơ quan có thẩm quyền nhận đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài nhằm nâng cao hiệu quả điều chỉnh của pháp luật trong giai đoạn sắp tới. Điều này sẽ góp phần hoàn thiện hệ thống quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài của Việt Nam nói chung, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### I. Tài liệu tiếng Việt

1. Lê Hải Long.2019.Pháp luật và thực tiễn công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài ở Việt Nam.Luận văn thạc sĩ Luật học. Trường Đại học Luật Hà Nội.

2. Bành Quốc Tuấn (2015), Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, Nxb. Chính trị Quốc gia.

3. Bành Quốc Tuấn (2017), Giáo trình tư pháp quốc tế, Nxb Chính trị Quốc gia.

4. Bành Quốc Tuấn.2017.Áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của nước ngoài, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp.Số 18 (346).

5. Báo cáo số 43/BC-TANDTC ngày 26/2/2015 của TADNDTC về tổng kết thực tiễn 10 năm thi hành BLTTDS năm 2004.

6. Bộ Tư Pháp.2010.Thuyết minh chi tiết dự thảo Luật Trọng tài năm 2010, truy cập 24/2/2022 tại đường link: [http://vibonline.com.vn/bao\\_cao/thuyet-minh-chi-tiet-du-thao-luat-trong-tai](http://vibonline.com.vn/bao_cao/thuyet-minh-chi-tiet-du-thao-luat-trong-tai)

7. Châu Mai Hoàng Uyển.2015.Một số vấn đề pháp lý về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài thương mại nước ngoài tại Việt Nam - Định hướng hoàn thiện, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

8. Châu Việt Bắc.2017. Phán quyết trọng tài Việt Nam được quốc tế công nhận. Báo điện tử Sài Gòn giải phóng, truy cập 12/3/2022 xem tại đường link: <https://www.sggp.org.vn/phan-quyet-trong-tai-viet-nam-duoc-quoc-te-cong-nhan-478334.html>

9. Công ước New York công nhận và thi hành các phán quyết trọng tài nước ngoài.

10.Đặng Văn Thực,2021. Một số vướng mắc trong thực hiện BLTTDS. Truy cập 15/3/2022 tại đường link: <http://www.vksquangninh.gov.vn/trao-doi-nghiep-vu/cac-d-o-lu-t-tu-phap-m-i/1537-m-t-s-vu-ng-m-c>

11.Đỗ Văn Đại .2017.Pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam bản án và bình luận án. Nxb. Hồng Đức.

12.Đỗ Văn Đại, Mai Hồng Quỳnh.2010.Tư pháp Quốc tế Việt Nam - Quan hệ dân sự, lao động, thương mại có yếu tố nước ngoài. Nxb. Chính trị quốc gia

13.Dương Thị Phương Dung.2016.Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài nước ngoài trong quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam. Luận văn thạc sĩ luật học. Trường Đại học Luật Hà Nội.

14.Hồ Mạnh Quân.2020.Luật áp dụng trong trọng tài thương mại quốc tế theo pháp luật Việt Nam – Thực trạng và giải pháp.Luận văn thạc sĩ Luật học. Trường Đại học Luật Hà Nội.

15.Hội đồng Trọng tài Thương mại Quốc tế .2011., Hướng dẫn của ICCA về diễn giải công ước New York, truy cập 24/2/2022 tại link:

[https://cdn.arbitration-icca.org/s3fs-public/document/media\\_document/icca\\_guide\\_ny\\_convention\\_bilingual\\_version\\_printed-mar2016.pdf](https://cdn.arbitration-icca.org/s3fs-public/document/media_document/icca_guide_ny_convention_bilingual_version_printed-mar2016.pdf)

16.Huỳnh Quang Thuận.2018. Xác định phán quyết trọng tài thuộc đối tượng của thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp., Số 6 (358).

17.Lê Nguyễn Gia Thiện - Lê Nguyễn Gia Thuận, Phán quyết trọng tài phi chính thức: Quy định của pháp luật Italia, thực tiễn thi hành tại Đức và một số đề xuất cho Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, 5, (2019).

18.Lê Nguyễn Gia Thiện.2016.Công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài. Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Viện Nghiên cứu Lập pháp, 2016, Số 24 (328).

19.Lê Nguyễn Gia Thiện.2017.Công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài dù đã hết thời hiệu yêu cầu tại Hoa Kỳ: Nhìn từ thực tiễn xét xử vụ Seetransport Wiking V. Navimpex Centrala. Tạp chí Phát triển Khoa học & công nghệ. Tập. 20, Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý, Số Q3/2017.

20.Lê Nguyễn Gia Thiện.2018. “Phán quyết trọng tài nước ngoài” và “Phán quyết của trọng tài nước ngoài”: Kinh nghiệm của Đức và gợi mở nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam.Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử.

21. Lê Thế Phúc (2009), Những vấn đề lý luận và thực tiễn của công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (Mã số: TPT/K- 09-03), Viện Khoa học xét xử - Tòa án nhân dân tối cao.

22. Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/03/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại.

23. Ngô Quốc Chiến. 2016. Việt Nam cần xây dựng luật tư pháp quốc tế. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Số 02+03 (306+307).

24. Nguyễn Mạnh Dũng, Nguyễn Thị Thu Trang. Thực trạng sử dụng trọng tài thương mại tại Việt Nam: Một số giải pháp nâng cao sức hấp dẫn của trọng tài, truy cập 25/2/2022 tại đường link: <http://dzungsrt.com/wp-content/uploads/2015/03/20150831-Du-thao-Tham-Luan-tong-ket-thi-hanh-LTTM-updated-clean.pdf>

25. Nguyễn Mạnh Dũng. 2020. Báo cáo đánh giá, so sánh quy định của pháp luật Việt Nam về công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài với Luật Mẫu UNCITRAL, đề xuất khả năng áp dụng Luật Mẫu tại Việt Nam, truy cập 27/2/2022 tại link: [http://www.uncitral.org/uncitral/en/uncitral\\_texts/arbitration/1985Model\\_arbitration.html](http://www.uncitral.org/uncitral/en/uncitral_texts/arbitration/1985Model_arbitration.html)

26. Nguyễn Ngọc Lâm. Giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế : Nhận dạng tranh chấp, biện pháp ngăn ngừa và phương pháp giải quyết. Nxb. Chính trị Quốc gia, 2014.

27. Nguyễn Ngọc Trân Châu (2018), Cơ chế công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam - so sánh với công ước New York 1958, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

28. Nguyễn Thị Hồng Nhung (2017), Bình luận khoa học về những điểm mới trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nxb. ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh,

29. Nguyễn Thị Ngọc Thủy, Công nhận và cho thi hành Phán quyết nước ngoài ở Việt Nam hiện nay, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội. 2021

30. Nguyễn Thị Ngọc Thủy, Công nhận và cho thi hành Phán quyết nước ngoài ở Việt Nam hiện nay, Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội. 2020.

31. Nguyễn Thị Thu Trang (2021)Thẩm quyền hỗ trợ tư pháp của TA Việt Nam đối với TTTM”, Luận án tiến sĩ luật kinh tế., Học viện Khoa học xã hội.

32. Phan Hoài Nam.2019.Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại toà án Việt Nam : Thẩm quyền và pháp luật áp dụng.Nxb. Đại học Quốc gia TP.HCM.

33. Quyết định 453/QĐ-CTN Tham gia Công ước về công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài của liên hợp quốc đã được thông qua tại Niu-oóc ngày 10/6/1958.

34. The Belgium Private International Law Code of 16 July 2004.  
Nguồn:  
<http://www.ipr.be>

35. Tòa án nhân dân tối cao (2018), Chuyên đề: Công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam, tài liệu tập huấn trực tuyến ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân tối cao.

36. Tòa án nhân dân tối cao. Trang thông tin điện tử Án Lệ, Xem tại đường link: <https://anle.toaan.gov.vn/>

37. Toà án nhân dân tối cao.2018.Sổ tay pháp luật về trọng tài và hoà giải.NXB. Thanh niên, Hà Nội.

38. Tổng Anh Hào, Tưởng Duy Lượng.2016. Các quy định mới của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Công ước New York 1958 về công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài. Kỷ yếu tập huấn.

39. Trần Anh Tuấn.2017.Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015. Nxb.Tư pháp.

40. Trần Minh Ngọc, Pháp luật về trọng tài thương mại, Nxb. Lao động, 2019.

41. Trần, Hoàng Hải, Đỗ Văn Đại.2011.Pháp luật Việt Nam về trọng tài thương mại. NXB. Chính trị quốc gia - sự thật.

42. Trường Đại học Luật Hà Nội.2016.Bình luận những điểm mới của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và những vấn đề đặt ra trong thực tiễn thi hành. Kỷ yếu hội thảo khoa học.

43. Từ điển tiếng Việt - Viện ngôn ngữ học, Trung tâm Từ điển học, Nhà xuất bản Đà Nẵng, 2003.

44. Trương Duy Lượng.2016.Bình luận Bộ luật tố tụng dân sự, Luật trọng tài thương mại và thực tiễn xét xử . Nxb.Tư pháp

45. Trương Duy Lượng.2017.Những vấn đề cơ bản về phiên họp xét kháng cáo, kháng nghị quyết định xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam. Tạp chí Kiểm sát, Số 06.

46. Trương Duy Lượng.2018. Một số vấn đề về xem xét hủy phán quyết trọng tài. Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử.

47. Viện khoa học pháp lý Bộ Tư pháp, Từ điển Luật học, Nhà xuất bản từ điển Bách Khoa - Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội năm 2006.

48. Viện Khoa học xét xử, Tòa án nhân dân tối cao (2009), Chuyên đề Khoa học xét xử: Những vấn đề lý luận và thực tiễn của công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài (Thông tin khoa học xét xử số 4/2009).

49. Vũ Anh Dương. Dự án luật trọng tài thương mại và sự tiếp cận các chuẩn mực quốc tế. Tạp chí cứu lập pháp, Văn phòng Quốc hội, 2009, Số 14 (151).

## **II. Tài liệu nước ngoài**

50. Jack I.H. Jacob.1987.The Fabric of English Civil Justice”, Steven & Son Press, p.23-24.

51. João Ribeiro, Stephanie The.2017.The Time for a New Arbitration Law in China: Comparing the Arbitration Law in China with the UNCITRAL Model Law. Journal of International Arbitration. Volume 34, Issue 3 (2017).

52. Judith Freedberg - The Impact of the UNCITRAL Model Law on the Evolving Interpretation and Application of the 1958 New York Convention - in Frédéric Bachand, Fabien Gélinas (eds) The UNCITRAL Model Law after twenty- five years: Global Perspectives on International Commercial Arbitration .

53. Lakshmi Jambholkar.2002. International Commercial Arbitration Recent Developments in Indian Law. Journal of International Arbitration. Volume 19, Issue 6 (2002).

54. Minas Khatchadourian (2014), The Application of the 1958 New York Convention in Qatar, BCDR International Arbitration Review Volume 1, Issue 1, pp. 49 – 60 truy cập 26/2/2022 tại đường



link: [https://uncitral.un.org/sites/uncitral.un.org/files/media-documents/uncitral/en/19-10910\\_e.pdf](https://uncitral.un.org/sites/uncitral.un.org/files/media-documents/uncitral/en/19-10910_e.pdf)

55. Paul D. Carrington. 2003. "The Civil Jury and American Democracy", *Duke Journal of Comparative & International Law*, p.3-4.

56. UNITED NATIONS. 2013. Guide to UNCITRAL Basic facts about the United Nations Commission on International Trade Law, truy cập 27/2/2022 tại đường link: <https://uncitral.un.org/sites/uncitral.un.org/files/media-documents/uncitral/en/12-57491-guide-to-uncitral-e.pdf>

57. Xem tại đường link: [https://uncitral.un.org/sites/uncitral.un.org/files/media-documents/uncitral/en/05-80722\\_ebook.pdf](https://uncitral.un.org/sites/uncitral.un.org/files/media-documents/uncitral/en/05-80722_ebook.pdf)